

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 01 - 2021

V/v “Thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1214/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 428/2020/QĐXX-ST ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Hòa Thuận 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Tr trình bày như sau:

Ông Tr và bà Nguyễn Thị Thu H được Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 648/2020/QĐST – HNGĐ ngày 26/10/2020. Theo quyết định thì bà H được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hà V, sinh ngày 01/02/2018, ông Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Từ khi ly hôn, bà H đã dọn ra ở riêng, thuê nhà trọ sinh sống và hằng ngày gửi con ở nhà trẻ để đi làm công nhân đến chiều tối mới đón con về, có lúc bà H đi làm về tối. Bà H mới đưa con ra ở riêng được 10 ngày thì ông Tr thấy con bị thương

tích khoảng 2-3cm ở dưới cằm trên mặt. Thấy rằng bà H không có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cho con, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của con nên ông có thỏa thuận với bà H giao con lại cho ông trực tiếp nuôi dưỡng nhưng bà H không đồng ý. Do đó, ông Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc bà H phải giao con lại cho ông.

Điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần: Ông Tr làm việc tại nhà, giờ giấc tự do, có cơ sở decal riêng, tại ấp 2, xã H, huyện Đ, thu nhập hàng tháng 15.000.000 đồng. Khi đón con về sống chung, ông Tr vẫn đưa rước con đi học tại Trường mẫu giáo B; địa chỉ: Ấp C Hội, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Hết giờ học, ông Tr là người trực tiếp chăm sóc con, ngoài ra có bà nội phụ giúp.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, ông lại đồng ý để bà H tiếp tục nuôi dưỡng con chung vì lúc đó ông quá nóng giận, ông nghĩ bà H sẽ thay đổi nên ông mới đồng ý giao con cho bà H nhưng sau đó ông biết bà H kiên quyết ly hôn với ông.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại bản tự khai:

Bà H thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Quốc Tr về thời gian ly hôn, về thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hà V, sinh ngày 01/02/2018 khi ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 648/2020/QĐST – HNGĐ ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Sau khi ly hôn, bà H và con dọn ra thuê nhà trọ sinh sống tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. Hiện con đang học lớp nhà trẻ tại Trường mẫu giáo B. Khi ly hôn, ông Tr đồng ý để cho bà được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và các bên thỏa thuận miệng, sáng bà H đưa con đi học, chiều ông Tr đón con về nhà ông Tr đến 16 giờ 30 phút, bà H đi làm về sẽ ghé rước con về nhà trọ của bà H, hai bên thực hiện đúng như thỏa thuận, tính đến nay được khoảng 10 ngày thì ông Tr nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với lý do bà H đi làm công nhân không có thời gian chăm sóc con và bà H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của con nhưng ông Tr không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh. Cháu V hiện nay mới chỉ 34 tháng tuổi, từ khi sinh ra đến nay, cháu luôn sống cùng mẹ. Cháu phát triển bình thường, vui vẻ, khỏe mạnh và bà H cũng hoàn toàn đủ sức khỏe để chăm sóc cháu. Xét về điều kiện tài chính, thu nhập của bà H không bằng ông Tr nhưng ngoài thu nhập của bà H, cha mẹ bà H cũng có hỗ trợ tiền hàng tháng để nuôi dưỡng cháu V. Mặt khác, ông Tr có thể cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nhiều hơn số tiền 1.000.000 đồng theo như thỏa thuận. Còn những mặt khác bà H đều đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Từ khi ông Tr nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Tòa án, ông Tr liên tục gây áp lực cho bà và gia đình để bà giao con cho ông Tr nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và cho bà được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tính đến ngày Tòa án giải quyết vụ án ngày 18/01/2021, cháu Nguyễn Hà V, sinh ngày 01/02/2018 chưa đủ 36 tháng tuổi. Ông Tr không chứng minh được bà H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; cũng không chứng minh được con chung không phát triển toàn diện, khỏe mạnh khi sống với bà H. Bà cũng không đồng ý giao con lại cho ông Tr nuôi dưỡng. Mặt khác, qua các tài liệu chứng cứ do bà H cung cấp, sau khi ly hôn bà H vẫn cho con đi học, vẫn có thu nhập để nuôi dưỡng con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Quốc Tr nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H phải giao lại con chung cho ông nuôi dưỡng; bà H có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về yêu cầu *thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Tr có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Triều, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Quyết định số 648/2020/QĐST – HNGĐ ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, các đương sự thỏa thuận: *“Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Hà V, sinh ngày 01/02/2018. Khi ly hôn, bà H được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà V. Ông Nguyễn Quốc Tr cấp dưỡng cho việc nuôi con 1.000.000 đồng/tháng”*. Tuy nhiên, đến ngày 05/11/2020, ông Tr nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, buộc bà H phải giao con chung cho ông nuôi dưỡng với lý do bà H làm công nhân, không có thời gian chăm sóc con, phải gửi con ở nhà trẻ, đến chiều ông phải rước về và bà H không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của con. Tại phiên tòa, ông bổ sung thêm lý do hiện nay, bà H đã nghỉ việc tại Công ty Deayun và không có phương tiện để đưa đón con đi học.

Xét thấy, cháu Nguyễn Hà V, hiện dưới 36 tháng tuổi. Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp*

nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Căn cứ vào quy định pháp luật, để xem xét ông Tr có được quyền nuôi dưỡng con dưới 36 tháng tuổi hay không; ông Tr phải chứng minh được bà H không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con hoặc giữa bà H và ông Tr có sự thỏa thuận giao con cho ông Tr nuôi dưỡng. Nhưng bà H kiên quyết dành quyền nuôi con, không đồng ý giao cháu V cho ông Tr. Như vậy, các bên không có sự thỏa thuận về việc giao con cho ai nuôi dưỡng. Do đó, ông Tr phải chứng minh được bà H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Tr không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh mà chỉ có lời trình bày là bà H không cho con đi học, còn ông thì có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con, có thu nhập hàng tháng, chỗ ở ổn định. Mặt khác, bà H có cung cấp cho Tòa án các giấy tờ thể hiện nơi học của con, nơi làm việc của mẹ và chỗ ở của hai mẹ con. Tuy không còn làm việc tại Công ty Deayun nữa nhưng cha mẹ bà cũng có hỗ trợ tiền để phụ giúp bà nuôi dưỡng cháu V. Ông Tr chỉ dựa vào khả năng kinh tế và chỗ ở để kết luận bà H không đủ điều kiện nuôi con và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là không có cơ sở xem xét.

Tài chính, kinh tế là một trong những yếu tố quan trọng để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung nhưng không phải là yếu tố duy nhất quyết định. Đồng thời, Khoản 1 Điều 71 Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...”*; Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình cũng quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Nếu ông Tr cho rằng bà H không đủ hay hạn chế về khả năng kinh tế để nuôi con chung thì ông Tr vẫn có thể cấp dưỡng nuôi con nhiều hơn 1.000.000 đồng/tháng theo như thỏa thuận của các bên khi ly hôn. Theo ông Tr trình bày thì từ khi ly hôn, ông vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, cháu V là bé gái từ khi sinh ra đến nay cháu luôn sống cùng mẹ. Cháu phát triển bình thường, vui vẻ, khỏe mạnh; bà H đủ sức khỏe để chăm sóc cháu nên việc để bà H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo lợi ích của cháu V.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, để đảm bảo ổn định cuộc sống và để cháu V phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Tr về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Tr về việc “*thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” với bà Nguyễn Thị Thu H.

Bà Nguyễn Thị Thu H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hà V, sinh ngày 01/02/2018.

Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông Nguyễn Quốc Tr phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Tr đã nộp theo biên lai thu số 0006793 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Ông Tr đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tho

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rạt – Trương Thị Kim Cương

Lê Thị Tho